

GIÁO DỤC PHẬT ĐÀ: GIÁO DỤC TÔN GIÁO CHÍ THIỆN VIÊN MÃN

LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

GIÁO DỤC PHẬT ĐÀ: GIÁO DỤC TÔN GIÁO CHÍ THIỆN VIÊN MÃN

Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kong,

ngày 10 tháng 5 năm 2018

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không



Kính chào chư vị pháp sư, chư vị khách quý, chư vị đại đức, các nữ sĩ cùng các tiên sinh, xin chào mọi người!

Tháng 3 năm nay, pháp sư Đức Thiện phó chủ tịch kiêm tổng thư kí giáo hội Phật giáo Việt Nam, tiên sinh Chu Văn Tuấn viện trưởng viện Nghiên cứu tôn giáo viện Khoa học xã hội Việt Nam, pháp sư Minh Quang phó hội trưởng ban trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình và chư vị đại đức thành tâm đã đích thân đến Hồng Kong để mời tôi đến viếng thăm quý quốc trang nghiêm tráng lệ. Đối với lời mời chân thành của chư vị pháp sư và đại đức, tôi vô cùng cảm động và biết ơn! Nhưng vì năm tháng không tha cho ai, sắc thân đã dùng 92 năm này đã khiến tôi cảm thấy lực bất tòng tâm; cộng thêm Australia đã sắp xếp hàng loạt hành trình, vào giữa tháng này tôi phải bay đến họp ở trụ sở chính của Tổ chức Giáo khoa văn Liên hiệp quốc Paris Pháp quốc, khiến tôi không cách nào đến viếng

thăm và học tập quý quốc như mong muốn, tôi cảm thấy vô cùng xin lỗi!
Vì không muốn khiến mọi người quá thất vọng, tôi đã thành khẩn thu lại
bài diễn giảng này, hy vọng có thể bù đắp sự nuối tiếc vì tôi không thể đích
thân viếng thăm, cũng thỉnh cầu mọi người thấu hiểu nỗi khổ vì tôi không
thể phân thân làm việc được.

Phía tổ chức đã cho tôi 1 đề mục là “Giáo dục Phật Đà: Giáo dục tôn
giáo chí thiện viên mãn”, là muốn tôi giới thiệu đơn giản về Phật giáo.
Những vị có mặt ở đây đa phần là tín đồ Phật giáo, học Phật trước tiên phải
hiểu rõ thế nào là Phật giáo, nếu không sẽ biến thành mê tín.

Nhận thức về Thích Ca Mâu Ni Phật

Khi tôi còn trẻ đã cho rằng Phật giáo là mê tín, là đa thần giáo, tôn giáo
cấp thấp. May mà vào năm 26 tuổi đã gặp được giáo sư Phương Đông Mỹ,
thầy là một đại triết học gia, đã giảng cho tôi một bộ “Triết học khái luận”.
Thầy giáo Phương trong phần sau cùng của khóa trình này đã giảng về triết
học kinh Phật, lúc đó thầy nói “Thích Ca Mâu Ni là triết học gia vĩ đại nhất
trên thế giới, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế
giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời”. Đây là điều tôi
chưa bao giờ nghe thấy, cho nên tôi bắt đầu sanh tâm hứng thú về Phật giáo.
Sau khi nghiêm túc đọc và nghiên cứu sách Phật, tôi mới hiểu được Phật
giáo là giáo dục, là sự giáo dục chí thiện viên mãn của Đức Phật dành cho
chúng sanh 9 pháp giới.

Vị thầy thứ 2 dạy tôi Phật pháp là đại sư Chương Gia – đại đức xuất gia của Phật môn, thầy nói chúng ta học Phật, trước hết phải làm quen với Thích Ca Mâu Ni Phật, chỉ sau khi có sự nhận thức chân chánh về cuộc đời của Đức Phật rồi, học Phật mới không đi vào các ngã rẽ. Đại sư chỉ thị tôi đọc “Thích Ca Phương Chí” và “Thích Ca Phở”, cũng là đọc truyện kí của Thích Ca Mâu Ni Phật. Sau khi đọc xong 2 quyển sách này, tôi mới phát hiện ra, thân phận của Thích Ca Mâu Ni Phật, dùng thuật ngữ hiện nay mà nói, là một người “công tác nghĩa vụ cho giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên”. Trước khi ngài xuất gia, thân phận của ngài là một vị thái tử. Khi ngài còn trẻ, đã nhìn thấy chúng sanh thế gian lão, bệnh, tử khổ, liền hy vọng có thể tìm được phương pháp khiến chúng sanh thoát khổ được vui, vậy là ngài đã chọn cách xuất gia tu đạo. Trải qua nhiều năm tu học, và trải qua 6 năm khổ hạnh, ngài vẫn không tìm được con đường thoát khổ được vui rốt ráo. Sau cùng, ngài ngồi dưới cội bồ đề, đem những phiền não vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình tất cả đều buông bỏ triệt để, vậy là ngài đã khôi phục trí huệ viên mãn vốn có trong tự tánh của chính mình, sáng tỏ triệt để chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Sau khi khai ngộ, ngài đã bắt đầu làm công tác giảng kinh dạy học. Từ năm 30 tuổi khai ngộ mãi cho đến 79 tuổi viên tịch, việc dạy học của Thích Ca Mâu Ni Phật chưa bao giờ ngưng nghỉ. Mục tiêu và tông chỉ dạy học một đời của ngài chính là muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân

sinh, giúp đỡ chúng sanh có được trí huệ, phá mê khai ngộ, sau cùng thoát khổ được vui.

Chế độ học vị của Phật giáo

Trí huệ mà Phật giáo nói tới bao gồm 3 loại lớn. Loại thứ nhất là “Nhất thiết trí”, nếu dùng danh từ triết học hiện đại mà nói thì tức là cái hiểu đúng đắn về bản thể vũ trụ, trí huệ như vậy trong Phật pháp gọi là “Nhất thiết trí”. A la hán chứng đắc trí huệ này, nhận được quả vị “Chánh giác”, đây cũng giống như học vị cử nhân của thế gian.

Loại trí huệ thứ hai là “Đạo chủng trí”. “Chủng” là chỉ hiện tượng, hiện tượng trong vũ trụ, chủng loại vô lượng vô biên, những hiện tượng này đã được sản sanh như thế nào? Từ đâu mà tới? Quá trình hiện tượng ra sao? Kết quả về sau thế nào? Trí huệ có thể lý giải đúng đắn vạn tượng vũ trụ, đây gọi là “Đạo chủng trí”. Bồ tát chứng đắc trí huệ như vậy, nhận được quả vị “Chánh đẳng chánh giác”, cái này cũng giống như học vị thạc sĩ của thế gian.

Loại trí huệ thứ 3 là “Nhất thiết chủng trí”, tức là sáng tỏ rốt ráo viên mãn đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh, không còn một mảy may mê hoặc, cũng không còn một tơ hào sai lầm. Trí huệ đạt đến cứu cánh viên mãn, không gì không biết, không gì không thấy. Đức Phật chứng được trí huệ như vậy, nhận được quả vị “Vô thượng chánh đẳng chánh giác”, cũng giống như học vị tiến sĩ của thế gian. Cho nên “Phật” không phải là chuyên chỉ

một mình Thích Ca Mâu Ni Phật, mà là chỉ những người chứng đắc trí huệ cứu cánh viên mãn, đều gọi là “Phật”.

Hệ thống tu học của Phật pháp

Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, những nội dung đã giảng vô cùng nhiều, những nội dung này có thể quy nạp thành 5 thừa: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ tát thừa. “Thừa” là phương tiện giao thông, đây là một sự so sánh. Đối với những người hoan hỉ làm người, Đức Phật dạy họ thọ trì ngũ giới, ngũ giới có thể đưa họ đến cõi người. Đối với những người hoan hỉ sanh thiên, Đức Phật dạy họ tu thập thiện, thập thiện có thể đưa họ đến cõi trời. Đối với những người hoan hỉ trở thành A la hán, Đức Phật dạy họ pháp môn Tứ đế, giải thoát sanh tử luân hồi, đây là Thanh văn thừa. Đối với những người hoan hỉ trở thành Bích Chi Phật, Đức Phật dạy họ pháp môn 12 nhân duyên, không những đoạn được phiền não thô nặng, ngay cả tập khí phiền não cũng không còn nữa, đây là Duyên giác thừa. Đối với người hoan hỉ thành Phật, Đức Phật dạy họ tu pháp môn Lục độ vạn hạnh, rộng độ chúng sanh, Bồ đề viên mãn, đây là Bồ tát thừa.

Dưới đây, chúng ta dùng “Tịnh nghiệp tam phước” để giới thiệu đơn giản về cơ sở của Phật pháp ngũ thừa. Trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” Đức Phật đã nói cho phu nhân Vi Đề Hi, tam phước này là “Tam thể chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”. Tam thể chư Phật là Phật quá khứ, Phật

hiện tại, Phật vị lai. Tất cả chư Phật tu hành chứng quả, đều phải lấy 3 phước này làm cơ sở.

Trước hết chúng ta coi phước thứ nhất, có 4 câu là “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Câu thứ nhất “Hiếu dưỡng phụ mẫu”, kinh Phật được dịch từ Phạm văn Ân Độ thành tiếng Trung Quốc, văn tự của Trung Quốc vô cùng đặc biệt, hơn nữa hàm nghĩa vô cùng sâu sắc, là một loại hoa văn trí huệ. Chữ “hiếu” này là chữ hội ý, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa của chữ này. Ở phía trên nó là một chữ “lão”, ở phía dưới là một chữ “tử”, đây là nói với chúng ta, thể hệ trước và thể hệ sau là nhất thể, là một, không phải hai. Quá khứ còn có quá khứ, vị lai còn có vị lai; quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, thời gian và không gian vô thủy vô chung, tức là “đọc cùng ba cõi, ngang khắp mười phương”. Nói một cách khác, cả vũ trụ này là một chữ “hiếu”. Cho nên người thế nào mới có thể làm được chữ hiếu cho viên mãn? Nói cho chư vị nghe, chỉ có thành Phật; nếu như không thành Phật, chữ “hiếu” này làm thế nào cũng không thể viên mãn được.

Cho nên hiếu thân không những là phụng dưỡng cha mẹ, trong Giới kinh có nói “Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”, đây là đã phát huy rộng rãi hiếu tâm hiếu thuận cha mẹ này, tận hư không khắp pháp giới chính là một hiếu đạo, cho nên Phật pháp Đại thừa là xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo. Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định là lấy hiếu

đạo làm cơ sở, không có hiểu đạo thì không nói tới sư đạo được. Người hiếu thuận cha mẹ thì sẽ tôn kính sư trưởng; nếu như họ không tôn kính sư trưởng, không nghe lời của thầy, không cố gắng học tập, cha mẹ sẽ buồn phiền, sẽ lo lắng, đây chính là bất hiếu. Anh em nhất định phải hòa thuận, nếu như không hòa thuận, cha mẹ sẽ buồn lòng, đây cũng là bất hiếu. Họ chắc chắn sẽ làm việc nghiêm túc có trách nhiệm, nhất định sẽ tuân thủ công pháp, tại sao? Không khiến cha mẹ lo lắng, không khiến cha mẹ bận tâm. Cho nên hiểu đạo quả thật là sự viên mãn rốt ráo của tánh đức, Đức Phật dạy cho chúng ta học bắt đầu từ chỗ này.

Phải tôn kính thầy cô. Đức Phật là người thầy sớm nhất của chúng ta, người thầy khởi đầu từ 3000 năm trước, ngay cả vị thầy xa xưa như vậy cũng tôn trọng, cũng niệm niệm không quên, thì làm sao có chuyện không tôn trọng đối với người thầy trước mắt! Cho nên chúng ta thờ tượng Phật là đền ơn đáp nghĩa, có nghĩa là báo ân, đây là điều nhất định phải biết, chứ không phải coi ngài như một vị thần minh. Đây là tại sao đệ tử Phật phải thờ hình tượng Phật, nó có ý nghĩa giáo dục hết sức sâu sắc ở trong đó, khiến chúng ta nhìn thấy hình tượng Phật Bồ tát liền nghĩ tới hiếu kính, hiếu thân tôn sư.

“Kinh Địa Tạng” là hiếu kính trong Phật giáo, trong “Kinh Địa Tạng” sau khi Đức Phật giảng đại viên mãn, tiếp đó là giảng từ bi; tịnh nghiệp tam phước ở đây, sau khi đã giảng hiếu thân tôn sư, tiếp đó cũng là giảng

từ bi. Từ chỗ này chúng ta sẽ hiểu được, từ bi là một khoa mục vô cùng quan trọng. Hiếu kính mở rộng ra chính là từ bi.

Tại sao điều đầu tiên trong từ bi là “bất sát”? Trong tất cả ác nghiệp, ác nghiệp sát sanh này là nặng nhất, tại sao? Tất cả chúng sanh có sanh mạng, không có một loài nào không tham sống sợ chết. Ngày nay quý vị giết nó, nó sẽ ôm hận trong lòng: “Ông giết tôi, kiếp sau tôi nhất định sẽ giết ông”. Oan oan tương báo như vậy không bao giờ hết, thù hận càng tích càng sâu, đây là điều đáng sợ nhất. Cho nên nói tới từ bi, phương diện mà từ bi bao gồm là sâu rộng vô hạn, cho nên Đức Phật đặc biệt nêu ra việc này. Nói một cách khác, sát sanh chính là bất kính với thầy, bởi vì thầy đã dạy chúng ta ngũ giới, điều thứ nhất của giới căn bản chính là không sát sanh, ngày nay chúng ta còn sát sanh thì nghe lời thầy ở chỗ nào! Đây chính là bất kính với thầy. Bất kính với thầy cũng chính là bất hiếu với cha mẹ, cha mẹ hy vọng chúng ta nghe lời của thầy, y chiếu giáo huấn của thầy mà phụng hành, nhưng ngày nay không nghe theo lời của thầy nữa. Cho nên sự sát sanh này, không những đã đánh mất tâm từ bi, hơn nữa tất cả sự hiếu kính đều không còn. Cho nên ý nghĩa này rất sâu rất sâu!

Một điều phía sau là “Tu thập thiện nghiệp”, thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của thiện pháp thế gian. Đức Phật nói với chúng ta, có thể tu được 10 thiện nghiệp này, chắc chắn không堕 vào 3 đường ác. Thập thiện nghiệp thượng phẩm thì có thể sanh thiên; nếu như lại thêm vào thiên định,

tứ vô lượng tâm (từ bi hỉ xả), họ sẽ sanh đến tầng trời càng cao hơn, tầng rất cao như trời Sắc giới, trời Vô sắc giới.

Thập thiện có thể quy nạp thành 3 loại lớn: Thân, khẩu, ý. Thân nghiệp có 3 điều: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Đây là đối với các đồng tu tại gia mà nói, nếu là người xuất gia thì phải sửa thành không dâm dục, phải đoạn trừ sạch sẽ.

Nói đến không tà dâm, chúng sanh lưu chuyển trong tam giới, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Nếu như dâm tâm không được hàng phục, họ tu thiện cao tới đâu đi nữa cũng chỉ có thể sanh trong trời Dục giới. Dục giới có 6 tầng, càng lên cao tình dục càng giảm nhẹ. Từ đó có thể thấy, người thật sự tu thiện đắc thiên định, định công sẽ chế phục tất cả ý niệm dâm dục, chắc chắn không khởi hiện hành, cho nên ngũ dục tài sắc danh thực thùý tất thấy đều không còn nữa; mặc dù cái gốc chưa đoạn, họ có công phu thiên định, ý niệm này sẽ không sanh khởi được, sẽ không khởi hiện hành, vậy mới có tư cách sanh ở cõi trời Sơ thiên trở lên.

Nói tới không trộm cắp, trộm cắp là không cho mà lấy. Ngày nay chúng ta đầu cơ trục lợi muốn trốn một chút thuế, trốn thuế chính là trộm cắp, là trộm của quốc gia, phạm tội càng nặng. Mình trộm của một người, tương lai trả nợ cho một người; mình trộm của quốc gia này, tương lai quốc gia này có nhiều lão bá tánh như vậy, người người đều là chủ nợ của mình, có trả nổi không? Trả không hết. Cho nên người thật sự học Phật nhất định sẽ

tuân thủ pháp luật, nhất định không dám đầu cơ trục lợi. Vì vậy không phạm giới trộm cắp, không phạm giới dâm, không phạm giới sát, đây là 3 nghiệp của thân.

Khẩu nghiệp có 4 loại, khẩu nghiệp là chỉ tất cả ngôn ngữ nói ra, có 4 thiện pháp. Thứ nhất là không nói dối. Nói dối là rắp tâm lừa gạt người khác, cũng tức là không thành thật. Thứ hai là không nói hai chiều. Nói hai chiều là chia rẽ thị phi, ở trước anh A thì nói “Anh B nói xấu anh”, trước mặt anh B thì nói “Anh A nói xấu anh”, đây là khiêu khích hai đầu, chia rẽ thị phi, bất luận là cố ý hay là vô ý. Xã hội này của chúng ta có rất nhiều người đều không phải cố ý, họ vô tình gây chuyện thị phi chia rẽ, cũng như có những lúc chuyển lời càng chuyển càng sai lệch, chuyển đạt ý nghĩa sai lầm. Vốn dĩ người ta không có cái ý này, họ ở đó nói chuyện, chỗ này thêm một chút, chỗ kia thêm một chút, thêm mắm thêm muối, khiến cho ý của người ta hoàn toàn bị điên đảo, cho nên đây là một sai lầm rất lớn! Nhỏ thì khiến 2 người bất hòa, lớn thì khiến 2 quốc gia đánh nhau, lỗi lầm này rất là nặng, nhất định không thể nào sơ suất. Thứ ba là không nói lời ác. Thứ tư là không nói thêu dệt. Thêu dệt là lời ngon tiếng ngọt, nói nghe vô cùng hay, nhưng lại dụng ý bất thiện. Ví dụ bây giờ trong xã hội có rất nhiều phim ảnh, rất nhiều ca vũ, âm nhạc, nghe có vẻ rất là hay, nhìn có vẻ cũng không xấu, nó dạy người ta điều gì? Đều là dạy người ta sát đạo dâm vọng, những loại này tất cả đều thuộc về nói thêu dệt. Miệng phải tránh 4 loại

ác nghiệp này, khẩu nghiệp sẽ thiện lành.

Thứ 3 là ý nghiệp, cũng tức là khởi tâm động niệm của chúng ta. Trong ý nghiệp quy nạp thành 3 loại lớn: Không tham, không sân, không si. Tham là tham ái, bao gồm keo kiệt, cho nên thường nói “keo kiệt tham lam”. Chúng ta đối với những thứ mình không có thì lao vào mong cầu, hy vọng có được, đây là tâm tham; đối với những gì đã có thì không buông được, không xả được, không chịu giúp đỡ người khác, đây là bủn xỉn, cũng là tâm tham. Tham là chướng ngại lớn nhất khi tu học Phật pháp, cho nên Đức Phật dạy chúng ta bố thí, bố thí tức là xả bỏ tâm tham. Có một số đồng tu cũ học Phật, đối với danh văn lợi dưỡng của thế gian pháp họ không tham nữa, điều này rất hiếm có, nhưng họ lại tham Phật pháp, cái này muốn học, cái kia cũng muốn học, quý vị nghĩ coi, tâm tham của họ vẫn chưa có đoạn trừ. Đức Phật bảo chúng ta đoạn tâm tham, không phải bảo chúng ta đổi đối tượng của tham. Lúc trước tham thế gian pháp, bây giờ tham Phật pháp, vẫn là tâm tham, tâm tham còn tồn tại, đây là điều sai lầm. Cho nên đối với Phật pháp và thế gian pháp, tất cả đều không thể tham ái.

Kế tiếp là không sân hận. Thật ra mà nói, tại sao lại sân hận? Tham không được thì sân hận; nếu như tham được rồi, họ sẽ không khởi tâm sân hận nữa. Sân hận là phiền não rất lớn. Tham sân si gọi là tam độc phiền não. Than lam bủn xỉn là nghiệp nhân của ngạ quỷ, người chết rồi tại sao lại biến thành ngạ quỷ? Tâm tham không đoạn. Tại sao lại đọa địa ngục?

Sân hận không đoạn. Tại sao lại thành súc sanh? Ngu si. Thế nào là ngu si? Thế pháp, Phật pháp có thật có giả, có chánh có tà, có thị có phi, có thiện có ác, không phân biệt rõ ràng, không có năng lực, coi cái giả thành cái thật, coi cái tà thành cái chánh, đây là ngu si. Chứ không phải họ cố ý như vậy, họ là vô ý, tại sao vô ý? Ngu si, không có trí huệ. Cho nên tam độc phiền não là chướng ngại nghiêm trọng nhất trong chân như bản tánh của chúng ta. Tu học Phật pháp phải nên bắt đầu tu từ đâu? Tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm, tâm có tham sân si, có tham sân si tức là sai lầm, cần phải sửa đổi nó lại. Cho nên phải sửa từ tâm, tức là tu từ căn bản. Thân 3 điều, khẩu 4 điều, ý 3 điều, gộp lại gọi là thập thiện nghiệp.

“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, tất cả chúng ta đều có thể làm được, vậy mới được coi là người thiện thế gian. Trong thế gian pháp có nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì cần phải phù hợp với tiêu chuẩn này. Nhưng trong kinh điển thiện nam tử, thiện nữ nhân mà Đức Phật nói, như vậy vẫn chưa đủ, bởi vì tiêu chuẩn đó còn cao hơn những điều này. Có thể thấy đây là tiêu chuẩn thấp nhất, nhưng lại không dễ gì làm được rồi.

Phước thứ hai trong tam phước có 3 câu nói “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, đây là nói về phước nhị thừa, nhị thừa tức là Thanh văn và Duyên giác, cũng tức là Phật pháp Tiểu thừa. Chúng ta đã biết, Đại thừa là lấy Phật pháp Tiểu thừa làm cơ sở. Ngày nay chúng ta tu

học Phật pháp Đại thừa, kinh Tiểu thừa không học nữa, vậy cũng giống như xây một tòa lâu, không cần đến nền móng, tầng thứ nhất cũng không cần nữa, đã muốn bắt đầu xây từ tầng thứ hai, đây là lâu đài trên không, cho nên xây thế nào cũng không thành công. Đây chính là tại sao một đời này chúng ta không gặp được những nhân tài Phật pháp chân chính xuất hiện. Không như trước đây, đời đời đều có cao tăng đại đức, đều có xuất hiện cư sĩ tại gia chân chính tu học, một đời này thì lại không có. Tại sao lại không có? Tức là mọi người đã lơ là mất cái nền tảng.

Tiểu thừa xây dựng trên cơ sở của nhân thiên, tức là xây dựng trên cơ sở ở phía trước, phía trước nói về hiếu thân, tôn sư, từ tâm, tu thập thiện nghiệp, phải xây dựng trên cơ sở này, nhờ cơ sở này mới có thể thật sự bước vào Phật môn. Có điều kiện học Phật rồi, và bước vào Phật môn thì trước tiên phải bái sư, thọ tam quy y. Tam quy y là việc vô cùng long trọng, vô cùng nghiêm túc, là một sự việc lớn, không phải việc nhỏ. Đây là chúng ta chính thức bái Thích Ca Mâu Ni Phật làm thầy, một đời này y theo giáo huấn của thầy mà tu học, mà tu hành. Chính thức bái sư, người thầy nhất định sẽ đem nguyên tắc chỉ đạo của việc học Phật dạy cho quý vị. Từ nay về sau mình phải tu hành, tu hành phải có một tiêu chuẩn, đem tiêu chuẩn này truyền thọ cho quý vị, tiêu chuẩn này chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để sửa đổi hành vi, gọi là truyền thọ tam quy.

Tam quy là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Hồi xưa nói tới tam

quy mọi người đều hiểu, sẽ không hiểu sai ý nghĩa. Niên đại Phật giáo truyền thừa lâu dân, truyền đến ngày nay, chúng ta vừa nghe Phật Pháp Tăng, liền hiểu sai ý nghĩa đó. Nghĩ tới quy y Phật liền nghĩ tới tượng Phật, mình quy y tượng Phật này, đây là điều hết sức sai lầm! Nghĩ tới quy y Pháp là nghĩ tới kinh điển, nghĩ tới quy y Tăng là nghĩ tới người xuất gia, tất cả ý nghĩa đều hiểu sai hết. Vào thời Đường, Thiên tông đại sư Lục tổ Huệ Năng đại khái đã hiểu được tình hình này, sợ người đời sau hiểu lầm tam quy, cho nên trong lúc ngài truyền thọ tam quy đã nói là “Quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”, mọi người vừa nghe, cũng không đến nỗi hiểu lầm. Sau đó ngài giải thích cho mọi người “Phật là giác”, Phật có ý nghĩa là giác ngộ; “Pháp là chánh”, pháp tức là chánh tri chánh kiến; “Tăng là tịnh”, lục căn thanh tịnh, nhất trần bất nhiễm. Cho nên y cứ chủ yếu để chúng ta tu hành chính là phải y theo tự tánh giác, tự tánh chánh, tự tánh tịnh, đây gọi là tự tánh tam bảo, đây là chỗ quy y chân chánh, chứ không phải quy y một người nào đó.

Trước hết nói về quy y Phật. “Quy” là quay đầu, “y” là nương tựa. Chúng ta từ kiếp xa xôi đến nay, luân hồi trong lục đạo, thật ra mà nói là không nơi nương tựa, đây là vô cùng vô cùng đáng thương! Đây cũng là bởi vì chưa gặp được thiện tri thức chân chánh, bởi vì chưa gặp được một vị thầy tốt. Ngày nay gặp được người thầy tốt, thầy dẫn dắt chúng ta, quý vị từ mê hoặc điên đảo mà quay đầu, nương tựa điều gì? Nương tựa tự tánh

giác, tự tánh của quý vị vốn dĩ là giác. Cho nên quy y Phật, Phật không phải là Phật bên ngoài, là tự tánh Phật. Tịnh độ tông thường nói “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”. A Di Đà Phật là do tự tánh biến hiện mà ra, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là do tự tánh biến hiện mà ra, 10 phương 3 đời tất cả chư Phật Như Lai tất cả đều là tự tánh Phật. Cho nên chúng ta là quy y tự tánh Phật, tức là tự tánh giác, Phật có nghĩa là giác. Bắt đầu từ hôm nay, mình phải giác chứ không phải mê, bất luận đối người, đối sự, đối vật, mình đều phải giác ngộ, nhất định không thể mê hoặc. Giác chứ không mê, tức là đã thật sự quy y rồi. Nếu như đã quy y Phật, vẫn còn mê hoặc điên đảo, vẫn còn lộn xộn rối ren, thì quý vị vẫn chưa quay đầu, cũng chưa có nương tựa, vậy thì sự quy y của quý vị là hữu danh vô thực, là không nhận được sự gia hộ của thân hộ pháp, không nhận được cảm ứng. Cho nên nhất định phải nhận rõ ràng, phải quy y tự tánh giác.

Thứ hai là quy y pháp. “Pháp” là cách nhìn, cách nghĩ đối với vũ trụ nhân sinh hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật. Đây cũng là tư tưởng đúng đắn, kiến giải đúng đắn, trong kinh Phật có nói “chánh tri chánh kiến”, hoặc là nói “Phật tri Phật kiến”, Phật tri Phật kiến tức là chánh tri chánh kiến. Đây là pháp, đây là pháp bảo tự tánh, không phải thứ đến từ bên ngoài. Quy y, quy là từ cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của chúng ta mà quay đầu lại, phải nương tựa chánh tri chánh kiến của tự tánh, đây là quy y pháp. Cho nên pháp là tri kiến của tự tánh, không phải là đi theo người khác. Vì

vậy sự vĩ đại của Đức Phật, điều Đức Phật khiến người ta kính phục, Đức Phật không dắt mũi chúng ta đi, Đức Phật hoàn toàn bảo chúng ta làm một người độc lập đầu đội trời chân đạp đất, đây là một điểm đáng để chúng ta tôn kính ngài.

“Tăng” có nghĩa là thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh. Sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của chúng ta, tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, phàm phu tiếp xúc đều sẽ bị cảnh giới bên ngoài cảm nhiễm, cảm nhiễm thế nào? Nhiễm sự tham sân si mạn. Nhìn thấy những thứ thuận theo ý mình thì khởi tâm tham, tham tức là nhiễm ô; không thuận theo ý mình thì khởi tâm sân hận, bị sân hận nhiễm ô. Cho nên chư vị phải biết, ngũ dục thất tình tất thấy đều là nhiễm ô, đây đều là nhiễm ô trong tâm địa. Đức Phật nói với chúng ta, tự tánh vốn dĩ là thanh tịnh, không có nhiễm ô. Bây giờ phải quay đầu lại từ tất cả nhiễm ô, y theo tâm thanh tịnh của chính mình, đây gọi là quy y Tăng.

Tam quy nói tóm lại là, quy y Phật tức là giác chứ không mê, quy y Pháp là chánh chứ không tà, quy y Tăng là tịnh chứ không nhiễm. Đức Phật dạy chúng ta tu học 3 yếu lĩnh lớn này, tức là 3 tiêu chuẩn, chỉnh sửa hành vi của chúng ta. 3 tiêu chuẩn này chính là giác, chánh, tịnh, tức là tam bảo tự tánh, là thứ mà mỗi người đều có đủ. Thời thời khắc khắc phải nhớ tới giác, chánh, tịnh, phải dùng giác, chánh, tịnh để tu sửa tư tưởng, kiến giải, hành vi của chính mình, như vậy quý vị chính là đã thật sự quy y rồi.

Câu thứ hai dạy cho chúng ta phải trì giới, “cụ túc chúng giới”. “Chúng” là nhiều, trong nhiều giới điều đó, điều quan trọng nhất là ngũ giới, ngũ giới là đại giới căn bản của nhà Phật. Có thể giữ gìn ngũ giới, kiếp sau sẽ có thể giữ được thân người. Một câu phía sau nói “bất phạm uy nghi”, uy nghi là lễ độ, lễ tiết. Trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật phải nên giữ một số quy củ, lễ độ, đây là thuộc về uy nghi.

Phước thứ ba là phước Đại thừa. Đại thừa cũng chính là Bồ tát thừa trong ngũ thừa của Phật pháp. Phước Đại thừa có 4 câu “Phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Câu thứ nhất là “Phát Bồ đề tâm”, chúng ta là Phật giáo Đại thừa, cho nên “Phát Bồ đề tâm” thường xuyên nói trên miệng, “Anh phải phát tâm”, luôn khuyên người ta phát tâm, rốt cuộc là phát tâm gì? Thế nào là Bồ đề tâm? Rất ít người biết. “Bồ đề” là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung có nghĩa là giác ngộ. Bồ đề tâm tức là tâm thật sự giác ngộ, tâm thật sự không mê. Giác ngộ là gì? Giác ngộ rằng cuộc đời thật sự là khổ. Đức Phật nói với chúng ta tam giới đều khổ, không chỉ con người khổ, trên trời cũng khổ. Nhân gian tam khổ, bát khổ đều có đủ hết, bây giờ không thể nói chi tiết cho mọi người, nói kĩ thì 2 tiếng đồng hồ cũng nói không hết. Thật sự hiểu rõ ràng chân tướng của tam giới rồi, quý vị mới giác ngộ. Sau khi giác ngộ, chúng ta sẽ thoát khổ được vui. Thoát khổ thế nào? Nhất định phải thoát khỏi tam giới, làm sao thoát khỏi tam giới? Y theo phương pháp của Đức Phật mà tu hành

chân chính. Đó mới là thật sự phát Bồ đề tâm, thật sự giác ngộ.

Ngoài ra, Đức Phật nói cho chúng ta về tứ hoằng thệ nguyện, tứ hoằng thệ nguyện tức là thuyết minh cụ thể về Bồ đề tâm. Bồ tát Đại thừa đã phát đại Bồ đề tâm, phải dùng tiêu chuẩn của tứ hoằng thệ nguyện để xem, thì rất dễ dàng hiểu rõ. Tâm của Bồ tát là phổ độ tất cả chúng sanh. Không những biết là mình khổ, phải độ chính mình, phải độ người nhà của mình, phải độ bạn bè thân thích của mình, còn phải độ vô lượng vô biên chúng sanh, bình đẳng phổ độ, đây là đại Bồ đề tâm, đây là nguyện thứ nhất trong 4 nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Trên thực tế 4 nguyện chính là 1 nguyện này, 3 nguyện phía sau là vì hoàn thành 1 nguyện này. Mình muốn độ chúng sanh, nếu như độ chính mình còn độ không được, quý vị có thể độ chúng sanh nào? Vậy thì muốn độ chúng sanh, phải nên tu pháp ra sao? Trước hết phải đoạn phiền não, cho nên “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Đây chính là một trình tự trong việc tu hành, không thể nào không biết. Trước tiên là đoạn phiền não, rồi học pháp môn, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Một điều sau cùng “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”, tức là phiền não đoạn tận, pháp môn viên mãn, vô lượng vô biên pháp môn không có môn nào không thông đạt, không có môn nào không viên mãn, đây là đã làm thành Phật đạo.

Câu thứ hai “thâm tín nhân quả”. Hồi xưa khi tôi vừa mới đọc “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, đọc đến một câu này liền khởi lên nghi hoặc:

Điều thứ 3 trong tam phước là cho Bồ tát tu, Bồ tát còn không tin tưởng nhân quả sao? Sau đó đọc “Kinh Hoa Nghiêm” đọc đến “Thập địa phẩm” mới hốt nhiên đại ngộ, thì ra nhân quả ở đây tức là “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Nhân quả này thật ra mà nói, rất nhiều rất nhiều Bồ tát đều vẫn không biết, cho nên Đức Phật ở đây khuyên họ tin sâu nhân quả. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài phát nguyện vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc, tức là tin tưởng 1 câu này. Cho nên đọc “Kinh Hoa Nghiêm”, giảng “Kinh Hoa Nghiêm” mới hiểu rõ được câu nói này, vốn dĩ là không hiểu rõ một câu này. Có thể thấy, điều này thật sự không hề dễ!

Câu thứ ba “đọc tụng Đại thừa”. Bồ tát học Phật, không thể có ngày nào không đọc kinh Đại thừa. Đọc kinh, chư vị nhất định phải ghi nhớ, kinh không phải tụng cho Đức Phật nghe, đọc kinh là tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ tát; như chúng ta tụng “Kinh Vô Lượng Thọ” có nghĩa là A Di Đà Phật đang ở trước mặt dạy dỗ chúng ta. Tất cả đạo lý mà ngài nói ra khiến chúng ta hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Bên trong nó có rất nhiều giáo huấn, dạy chúng ta ở trong thế gian này, hoặc là khi hành Bồ tát đạo, phải dùng tâm thái như thế nào, phải dùng phương thức ra sao để làm; nói một cách khác, tất cả giáo huấn, đều phải làm cho được, vậy thì đọc kinh sẽ có lợi ích.

10 câu trên đây đều là tự lợi, đều là tự mình tu hành, chỉ có một câu sau

cùng, Đức Phật dạy chúng ta, đem Phật pháp giới thiệu rộng rãi cho đại chúng. Một câu phía sau “khuyến tấn hành giả”, phải khuyên người khác học Phật, phải giúp đỡ người khác tinh tấn, đây chính là Bồ tát độ hóa chúng sanh.

Cho nên phạm là thiện nam tử, thiện nữ nhân ở trong kinh Đại thừa đã nói, cái thiện đó tức là điều kiện như vậy, từ “hiếu dưỡng phụ mẫu” đến “khuyến tấn hành giả” tất cả đều làm được, đây mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân mà trong kinh đã nói. Có thể thấy tiêu chuẩn đó không giống nhau.

Pháp môn đặc biệt của Phật giáo – Pháp môn Tịnh độ

Từ trong những thuyết minh trên đây chúng ta có thể hiểu được, tu học Phật pháp đến thành tựu đạo nghiệp là rất không đơn giản, chỉ nói về việc phải đoạn phiền não thô nặng thì đã là rất khó khăn rồi, huống hồ là phải tu học Bồ tát đạo! Cho nên Đức Phật đã dạy cho chúng ta một pháp môn đặc biệt, đó chính là pháp môn Tịnh độ: Niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Tây phương Cực lạc. Đây là pháp môn không cần đoạn phiền não cũng có thể thành tựu, chỉ cần có đầy đủ 3 tư lương tín nguyện hạnh: Tin tưởng Tây phương có thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc có A Di Đà Phật, đã phát 48 lời nguyện, nhiếp thọ tất cả chúng sanh niệm Phật; thành tâm hy vọng vãng sanh thế giới Cực lạc, không còn lưu luyến thế giới này nữa; chân thật niệm một câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Tín nguyện hạnh đều rất kiên định, khi đến lúc lâm chung, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn quý vị, đới

nghiệp vãng sanh thế giới Cực lạc; đến thế giới Cực lạc rồi, thọ mạng quý vị vô lượng, có thể cứ tu mãi cho đến khi thành Phật mới thôi. Đây là pháp môn thẳng tắt nhất, viên đôn nhất.

Giáo dục Phật Đà là giáo dục tôn giáo chỉ thiện viên mãn

Tôi đã từng căn cứ theo ý nghĩa Trung văn để giới thiệu hàm nghĩa của từ “tôn giáo”, “tôn” trong tiếng Trung có 3 ý nghĩa: điều chủ yếu, điều quan trọng, điều tôn sùng; “giáo” cũng có 3 ý nghĩa: giáo dục, dạy học, giáo hóa. 2 chữ này kết hợp lại, cộng thêm 2 chữ “nhân loại”, chúng ta có thể nói, tôn giáo là sự giáo dục chủ yếu, sự dạy học quan trọng, sự giáo hóa tôn sùng của nhân loại. Tôi ở khắp nơi trên thế giới kêu gọi tôn giáo đoàn kết, tôn giáo quay về giáo dục, tôn giáo học tập lẫn nhau, đây là chỗ bắt đầu quan trọng nhất để thúc đẩy thế giới hòa bình. Tôi đã đề xuất định nghĩa như vậy về tôn giáo với lãnh đạo các tôn giáo để cho họ tham khảo. Họ đều thừa nhận tôn giáo của chính mình là sự giáo dục chủ yếu, sự dạy học quan trọng, sự giáo hóa tôn sùng của nhân loại. Bởi vì tất cả tôn giáo đều là giáo dục tình thương của thần thánh, đều dạy người ta thương người, không thể hại người. Hơn nữa các tôn giáo đều dạy về giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục của trí huệ thánh hiền, 4 loại giáo dục phổ thế này có thể thúc đẩy xã hội an định hòa bình, nhân dân hạnh phúc an lạc.

Từ những điều đã nói có thể thấy, giáo dục Phật Đà là sự giáo dục đại

GIÁO DỤC PHẬT ĐÀ: GIÁO DỤC TÔN GIÁO CHỈ THIỆN VIÊN MÃN

LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

từ đại bi, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả và giáo dục của trí huệ thánh hiền đã nói tới, đều nói rất thấu triệt viên mãn. Nó không những khiến người ta nhận được sự an lạc của thế gian, hơn nữa còn có thể nhận được sự an lạc xuất thế gian, cho nên giáo dục Phật Đà là giáo dục tôn giáo chỉ thiện viên mãn.

Sau cùng, chúc phúc chư vị thân tâm an khang, lục thời cát tường! Chúc phúc quý quốc quốc vận hưng thịnh, quốc thái dân an! Chúc phúc thế giới an định hòa bình, vĩnh viễn đại đồng! Cảm ơn mọi người!